

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG GIANG  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 03/2020/HS - ST*

*Ngày: 26/11/2020*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG GIANG, TỈNH QUẢNG NAM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

***Các hội thẩm nhân dân:*** Bà Poloong Thị Những và ông Đỗ Hữu Tùng

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Y Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST - HS ngày 14 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

A Lãng B, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1999 tại xã A, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn G, xã A, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Cơ tu; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Lãng B1 (đã chết) và bà Hóih Thị B2 (đã chết), bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Ngày 16/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” ngày chấp hành xong án phạt tù 22/01/2020, chưa xóa án tích; tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 22/8/2018 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A, huyện Tây Giang áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 06 tháng; ngày 07/01/2019 và ngày 29/01/2019 bị Trưởng công an xã A, huyện Tây Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” bằng hình thức xử phạt chính: phạt cảnh cáo; ngày 09/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/8/2020 đến ngày 26/10/2020. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam theo Bản án số: 02/2020/HS-ST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án ngày 20/10/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***\* Bị hại:***

- Bà Lê Thị Ánh N, sinh năm: 1985;

- Ông Trịnh Văn N1, sinh năm: 1982;

Cùng địa chỉ: Thôn N, thị trấn P, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam. Bà N và ông N1 vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Ngọc T, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Thôn N, thị trấn P, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt.

\* *Người bào chữa:* Ông Zơ Râm N3, Trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 4 tại huyện Đông Giang thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam, bào chữa cho bị cáo A Lăng B. Có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 23/7/2020, A Lăng B đón xe ô tô Quỳnh Trang đi từ nhà tại thôn G, xã A, huyện Tây Giang đến thị trấn Prao, huyện Đông Giang chơi vì bản thân không có tiền để tiêu xài B đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Qua trích xuất camera ghi lại thời gian, hình ảnh thì khoảng 23 giờ 13 phút cùng ngày, B đến khu vực nhà bà Lê Thị Ánh N và ông Trịnh Văn N1, trú tại: thôn N, thị trấn P, Đông Giang, tỉnh Quảng Nam, sau khi quan sát xung quanh thấy vắng vẻ, không có người qua lại, B đi bộ tới sát hàng rào nhà bà Nguyệt, ông N1 và thấy cửa cổng nhà đã đóng chặt, không có ai ngoài sân, B liền trèo hàng rào để vào trong sân nhà bà N, ông N1. Tại đây, B thấy có hai chiếc xe mô tô dựng ngoài hiên nhà, B lần lượt kiểm tra hai chiếc xe mô tô, chiếc xe mô tô thứ nhất đã khóa cốp không mở được, B đi tới kiểm tra chiếc xe mô tô thứ hai biển kiểm soát: 92Y1 - 050.41 của bà Nguyệt (đây là chiếc xe mà ông Lê Phước L, trú tại thôn P, xã Q, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam là em cô cậu ruột với bà N cho bà N sử dụng làm phương tiện đi lại, chưa sang tên đổi chủ) thì thấy cốp xe mô tô này không khóa, B dùng tay mở yên xe lên và phát hiện bên trong cốp xe có một cái ví, B thò tay lấy cái ví mở lấy từ trong ví số tiền 2.300.000 đồng, bao gồm tờ tiền polime có mệnh giá như sau: 03 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 03 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 100.000 đồng của bà N, B lấy tiền bỏ vào trong túi quần của mình. Sau khi lấy tiền xong, B để chiếc ví vào trong cốp xe và đóng yên xe lại như cũ. Đến khoảng 23 giờ 23 phút cùng ngày, B trèo qua hàng rào ra ngoài và đi bộ ra đường Hồ Chí Minh, sau đó đi bộ tới khu vực chợ thị trấn P, huyện Đông Giang và ngủ qua đêm tại đây.

Đến sáng ngày 24/7/2020, B dùng số tiền đã lấy trộm, ăn sáng 20.000 đồng; uống cà phê 10.000 đồng (không nhớ rõ tên quán ăn sáng và uống cà phê), sau đó vào quán internet tên H chơi game khoảng 30 phút và trả 50.000 đồng rồi đi bộ đến tiệm điện thoại của ông Phạm Ngọc T, trú tại thôn N, thị trấn P, huyện Đông Giang mua 01 chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG, loại J2 - G532, màu vàng với giá 900.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì B đón xe ô tô Quỳnh Như về nhà tại thôn G, xã A, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam và trả tiền xe hết 35.000 đồng. Về tới nhà, B mua 01 thùng bia Larue cùng anh trai (anh cùng mẹ khác cha) Zơ Râm N4 nhậu, khi uống hết bia, B đưa số tiền 400.000 đồng cho anh N3 đi mua thêm bia và mời nhậu. Lúc

này, anh N4 có hỏi B số tiền này ở đâu mà có thì Bonh trả lời đây là tiền công B đi làm thuê. Số tiền còn lại, A Lăng B cũng đã tiêu xài hết và không nhớ đã mua những gì, ở đâu.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, loại J2-G532 màu vàng của bị cáo A Lăng B và 01 USB màu đen của bà Lê Thị Ánh N, ông Trịnh Văn N2. Tất cả vật chứng trên hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Giang đang tạm giữ.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSĐG-HS ngày 09/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Giang đã truy tố bị cáo A Lăng B về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo A Lăng B mức án tù từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Đồng thời, áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo A Lăng B. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại 01 USB, màu đen cho bà N, ông N1; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, loại J2-G532, màu vàng của bị cáo A Lăng B.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền trộm cắp của bị cáo A Lăng B là 1.400.000 đồng.

Người bào chữa ông Zor Râm N3 bào chữa cho bị cáo A Lăng B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Cơ Tu), hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bị cáo mồ côi cả cha lẫn mẹ, bị cáo bị mù chữ, phạm tội do lạc hậu, cha bị cáo tham gia cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, h, m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự và áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí dân sự, hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt, không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung*: Tại phiên tòa bị cáo A Lãng B khai nhận, vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23/7/2020, Bonh đón xe khách Quỳnh Trang từ thôn G, xã A, huyện Tây Giang xuống thị trấn P, huyện Đông Giang để đi chơi vì không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 23 giờ 13 phút cùng ngày, bị cáo trèo hàng rào vào nhà bị hại bà Lê Thị Ánh N và ông Trịnh Văn N2 trú tại thôn N, thị trấn P, huyện Đông Giang lấy số tiền 2.300.000 đồng từ trong ví để trong cốp xe mô tô mang biển kiểm soát 92Y1-050.41 của bà Lê Thị Ánh N. Mục đích để phục vụ cho nhu cầu cá nhân.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và nhiều tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lười lao động muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi lấy trộm tài sản của bị cáo có tổng giá trị 2.300.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng số 02/CT-VKSĐG-HS ngày 09/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ và đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] *Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy rằng*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Với tính chất mức độ thực hiện hành vi, về nhân thân và tiền án của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm minh, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[4] *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy*: Bị cáo A Lãng B có nhân thân xấu, bị cáo có 03 lần bị cơ quan chức năng xử phạt vi phạm hành chính cùng một hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngoài lần phạm tội này, ngày 09/9/2020 bị cáo A Lãng B bị Tòa án nhân dân huyện Tây Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà phạm tội mới nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm” là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn như lời đề nghị của người bào chữa là thỏa đáng, bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, cha mẹ mất sớm, bản thân bị mù chữ, cha bị cáo tham gia cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất (Bản án số 01/2019/HS-ST ngày 16/7/2019 và Bản án số 02/2020/HS-ST ngày 09/9/2020 của

Tòa án nhân dân huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam), hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Người bào chữa còn đề nghị áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy tại hồ sơ không thể hiện việc bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả theo lời đề nghị của người bào chữa tại phiên tòa; bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nên không có cơ sở áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền án về hành vi “Trộm cắp tài sản” bị cáo không lấy đây làm bài học mà tiếp tục trộm cắp tài sản chứng tỏ bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] *Về vật chứng*: Trả lại 01 USB, màu đen cho bà Lê Thị Ánh N, ông Trịnh Văn N1; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, hiệu SAMSUNG, loại J2-G532, màu vàng của bị cáo do phạm tội mà có.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền trộm cắp của bị cáo A Lăng B là 1.400.000 đồng. Bị hại bà Lê Thị Ánh N, ông Trịnh Văn N1 không yêu cầu bị cáo bồi thường; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Ngọc T không có yêu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Do bị cáo A Lăng B đã bị Tòa án nhân dân huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam xét xử về tội “ Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 02/2020/HS-ST ngày 09/9/2020 đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo.

[8] *Về án phí*: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự, hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo A Lăng B phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo A Lăng B 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt tù của Bản án số 02/2020/HS-ST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tây Giang xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù. Buộc bị cáo A Lăng B phải chấp hành

hình phạt chung là 21 (hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án ngày 20/10/2020.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên trả lại 01 USB, màu đen cho bà Lê Thị Ánh N, ông Trịnh Văn N1; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, loại J2-G532, màu vàng của bị cáo do phạm tội mà có.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Tuyên truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền trộm cắp của bị cáo A Lãng B là 1.400.000 đồng.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự, hình sự sơ thẩm cho bị cáo A Lãng B.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Đông Giang;
- Cơ quan CSĐT CA H. Đông Giang;
- Cơ quan HTTP&THAHS CA H. Đông Giang;
- Chi cục THADS huyện Đông Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Kim Oanh**